

BẢNG TỶ LỆ CHI TRẢ CHO QUYỀN LỢI THƯƠNG TẬT DO TAI NẠN

Mục	Mức độ thương tật	% Số tiền bảo hiểm
1	Mất hoặc liệt hoàn toàn và vĩnh viễn cả hai bàn tay	100%
2	Mất hoặc liệt hoàn toàn và vĩnh viễn cả hai bàn chân	100%
3	Mất hoặc liệt hoàn toàn và vĩnh viễn của một bàn tay và một bàn chân	100%
4	Mù hoàn toàn và vĩnh viễn hai mắt	100%
5	Mất hoàn toàn và vĩnh viễn chức năng nói	100%
6	Mất hoàn toàn và vĩnh viễn thính lực của cả hai tai	100%
7	Mất hoặc liệt hoàn toàn và vĩnh viễn một bàn tay	50%
8	Mất hoặc liệt hoàn toàn và vĩnh viễn một bàn chân	50%
9	Mù hoàn toàn và vĩnh viễn một mắt	50%
10	Mất hoàn toàn và vĩnh viễn thính lực của một tai	50%
11	Mất hoàn toàn và vĩnh viễn năm ngón tay trên một bàn tay	50%
12	Mất hoàn toàn và vĩnh viễn năm ngón chân trên một bàn chân	25%
13	Mất hoàn toàn và vĩnh viễn ngón tay cái	15%
14	Mất hoàn toàn và vĩnh viễn ngón tay trỏ	10%
15	Mất hoàn toàn và vĩnh viễn chức năng của khớp gối	10%

BẢNG TỶ LỆ CHI TRẢ CHO QUYỀN LỢI THƯƠNG TẬT DO TAI NẠN

Mục	Mức độ thương tật	% Số tiền bảo hiểm
16	Thương tật của một chân khiến chân này ngắn đi tối thiểu là 5cm hoàn toàn và vĩnh viễn.	7.5%
17	Mất hoàn toàn và vĩnh viễn ngón tay giữa	6%
18	Mất hoàn toàn và vĩnh viễn ngón tay đeo nhẫn	5%
19	Mất hoàn toàn và vĩnh viễn ngón chân cái	5%
20	Mất hoàn toàn và vĩnh viễn ngón tay út	4%
21	Mất hoàn toàn và vĩnh viễn xương bàn tay thứ nhất hoặc thứ hai	3%
22	Mất hoàn toàn và vĩnh viễn xương bàn tay thứ ba, thứ tư hoặc thứ năm	2%
23	Mất hoàn toàn và vĩnh viễn mỗi ngón chân (ngoại trừ ngón chân cái)	1%

Mức độ thương tật trong bảng trên được hiểu như sau:

- Mất hoàn toàn và vĩnh viễn ngón tay được hiểu là tình trạng ngón tay bị mất hoàn toàn từ khớp gian đốt gần trở lên (khớp gian đốt đối với ngón tay cái).
- Mất hoàn toàn và vĩnh viễn ngón chân là tình trạng ngón chân bị mất hoàn toàn từ khớp bàn ngón.
- Mất hoàn toàn và vĩnh viễn thính lực là tình trạng mất thính lực nghiêm trọng hoặc trên 90 dB với các tần số âm thanh là 500 Hz, 1000 Hz và 2000 Hz.
- Mất hoàn toàn và vĩnh viễn chức năng nói được hiểu là không phải do hậu quả trực tiếp hoặc gián tiếp của sang chấn tâm lý hoặc bệnh lý tâm thần.

BẢNG TỶ LỆ CHI TRẢ CHO QUYỀN LỢI BỔNG DO TAI NẠN

Phần bị Bỏng	Tỷ lệ (%) diện tích da cơ thể	% Số tiền bảo hiểm
Đầu	Tối thiểu 2% nhưng dưới 5%	50%
	Tối thiểu 5% nhưng dưới 8%	75%
	Từ 8% trở lên	100%
Thân mình và tay, chân	Tối thiểu 10% nhưng dưới 15%	50%
	Tối thiểu 15% nhưng dưới 20%	75%
	Từ 20% trở lên	100%